

**CÔNG TY CỔ PHẦN EDU PROGRESSION**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN EDU PROGRESSION

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EDU PROGRESSION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2802853937

**3. Ngày thành lập:** 19/06/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 59 Nguyễn Hiệu, Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Điện thoại: 0967835856

Fax:

Email: [eduprs@gmail.com](mailto:eduprs@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử, mạng xã hội; Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng; khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm. | 6209     |
| 2.  | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                      | 5820     |
| 3.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                  | 6201     |
| 4.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                 | 4741     |
| 5.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                    | 4651     |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.                                                                        | 4649     |
| 7.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm.                                                                                                         | 4772     |
| 8.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                              | 8230     |
| 9.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                       | 5610     |
| 10. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                         | 7911     |
| 11. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                    | 7990     |
| 12. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                              | 7310     |
| 13. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                               | 7320     |
| 14. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                                                                                | 4791     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                     |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 15. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết: Tư vấn giáo dục; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; Dịch vụ kiểm tra giáo dục.                                                                                                                                       | 8560        |
| 16. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại; Đào tạo về kỹ năng sống; các dịch vụ dạy kèm (gia sư).                                                                                                                        | 8559        |
| 17. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tổ chức hoạt động vui chơi giải trí trong nhà và ngoài trời.                                                                                                                                   | 9329        |
| 18. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Hoạt động sàn giao dịch bất động sản, dịch vụ môi giới bất động sản, tư vấn bất động sản và quảng cáo bất động sản.                                                                  | 6820        |
| 19. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                   | 4101        |
| 20. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                          | 4299        |
| 21. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                      | 4330        |
| 22. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng.                                                                                                                                                                                 | 4933        |
| 23. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                         | 5210        |
| 24. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                           | 5510        |
| 25. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                              | 7710        |
| 26. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Hoạt động đại lý sản phẩm mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, nội ngoại thất; Đại lý các sản phẩm công nghệ giáo dục, thiết bị trường học, thiết bị vui chơi giải trí cho trẻ em, các sản phẩm phần mềm giáo dục, thẻ học online. | 4610(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÒ VĂN TẤN     | Tổ dân phố Bản Nọng , Phường Pú Trạng, Thị xã Nghĩa Lộ, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam       | Cổ phần phổ thông         | 150.000    | 1.500.000.000         | 25,000    | 060801037                                                                                   |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Tổng số                   | 150.000    | 1.500.000.000         | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN ANH ĐỨC | Khu 3, Xã Hùng Việt, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                           | Cổ phần phổ thông         | 210.000    | 2.100.000.000         | 35,000    | 132129011                                                                                   |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Tổng số                   | 210.000    | 2.100.000.000         | 35,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                |                                                                  |                           |         |               |        |              |
|---|----------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | LÊ ĐÌNH THƯƠNG | Xóm 6, Xã Triệu Thành, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 240.000 | 2.400.000.000 | 40,000 | 038090010726 |
|   |                |                                                                  | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                  | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                  | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                  | Tổng số                   | 240.000 | 2.400.000.000 | 40,000 |              |
|   |                |                                                                  |                           |         |               |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN ANH ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 24/06/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 132129011

Ngày cấp: 01/06/2020

Nơi cấp: Công an Tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 3, Xã Hùng Việt, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 59 Nguyễn Huệ, Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Thanh Hoá